

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **186** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **11** tháng **01** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số

LIÊN MINH HTX VIỆT NAM

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: **176**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Ngày **24** tháng **2** năm **2022**

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước 2022;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số (gọi tắt là Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia) với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Nền tảng số là hệ thống thông tin phục vụ các giao dịch điện tử trực tuyến hoạt động theo mô hình sử dụng công nghệ số để tạo môi trường mạng cho phép nhiều bên cùng tham gia để giao dịch, cung cấp dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân, có thể sử dụng ngay, đơn giản, thuận tiện, linh hoạt theo yêu cầu, dễ dàng phổ biến trên diện rộng, các bên tham gia không cần tự đầu tư, quản lý, vận hành, duy trì. Nền tảng số là “*hạ tầng mềm*” của không gian số, giải quyết các bài toán cụ thể của chuyển đổi số, tạo lập và lưu trữ dữ liệu người dùng; càng có nhiều người sử dụng thì dữ liệu càng nhiều, chi phí càng rẻ, giá trị tạo ra càng lớn.

2. Nền tảng số là giải pháp đột phá để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số,

phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Điểm đột phá là nắm bắt cơ hội, phát triển và phổ cập thật nhanh các nền tảng số quốc gia phục vụ các nhu cầu riêng, đặc thù của người Việt Nam, trên cơ sở phân loại và thấu hiểu nhu cầu sử dụng của từng ngành, nghề, lĩnh vực.

3. Nền tảng số quốc gia là yếu tố then chốt bảo đảm an toàn thông tin mạng và bảo vệ sự thịnh vượng của Việt Nam trên không gian mạng. Phát triển nền tảng số quốc gia để tối đa hóa lợi ích do công nghệ mang lại đồng thời ngăn chặn và giảm thiểu các rủi ro mà công nghệ có thể gây ra cho xã hội và người dân.

II. MỤC TIÊU

1. Hình thành hệ sinh thái nền tảng số Việt Nam đáp ứng cơ bản yêu cầu chuyển đổi số, được sử dụng sâu rộng để tạo hạ tầng mềm phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số quốc gia và trong từng ngành, lĩnh vực, địa bàn, góp phần quan trọng để đạt được các chỉ tiêu chiến lược quốc gia phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

2. Tập hợp các doanh nghiệp Việt Nam xuất sắc, có tiềm lực, tập trung đầu tư phát triển các nền tảng số quốc gia làm nòng cốt để hình thành mạng lưới các nhà phát triển nền tảng số Việt Nam và mạng lưới hỗ trợ triển khai nền tảng số đồng đảo, rộng khắp từ Trung ương đến cơ sở.

3. Tạo lập được một số nền tảng số Việt Nam xuất sắc đủ sức cạnh tranh với các nền tảng số phổ biến quốc tế, chiếm lĩnh thị trường Việt Nam, từ đó vươn ra thị trường khu vực và toàn cầu.

III. DANH MỤC NỀN TẢNG SỐ QUỐC GIA

1. Danh mục công bố lần thứ nhất các nền tảng số quốc gia ưu tiên tập trung phát triển tại Phụ lục kèm theo Quyết định này. Bộ Thông tin và Truyền thông định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung Danh mục các nền tảng số quốc gia.

2. Mỗi nền tảng số quốc gia có Cơ quan chủ quản, Bộ Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp nòng cốt cùng phối hợp thúc đẩy phát triển, trong đó:

a) Cơ quan chủ quản là một Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân (UBND) một tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, chịu trách nhiệm chủ trì điều hành, đặt hàng hoặc đầu tư phát triển và tiên phong sử dụng nền tảng trong ngành, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách, đồng thời ban hành các cơ chế, chính sách ưu tiên sử dụng, nâng cấp, mở rộng nền tảng trên toàn quốc và hướng tới vươn ra thế giới. Với mỗi nền tảng số quốc gia do mình phụ trách, Cơ quan chủ quản giao đơn vị chuyên trách chuyển đổi số/công nghệ thông tin hoặc một đơn vị chuyên môn trực thuộc có chức năng nhiệm vụ phù hợp làm Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản để thúc đẩy và phối hợp với các bên liên quan trong việc phát triển nền tảng số quốc gia đó (gọi là Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản).

b) Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan điều phối chung phát triển các nền tảng số quốc gia. Với mỗi nền tảng số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông

giao một cơ quan, đơn vị trực thuộc có chuyên môn phù hợp làm Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông để thúc đẩy và phối hợp với các bên liên quan trong việc phát triển nền tảng số quốc gia đó (gọi là Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông). Trường hợp nền tảng số quốc gia do chính Bộ Thông tin và Truyền thông là Cơ quan chủ quản thì thống nhất một đơn vị đầu mối gọi là Đơn vị đầu mối thúc đẩy đóng vai trò của cả Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản và Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với nền tảng đó.

c) Doanh nghiệp nòng cốt phát triển nền tảng số quốc gia (Doanh nghiệp nòng cốt) là doanh nghiệp Việt Nam đăng ký đầu tư nghiên cứu, làm chủ công nghệ, phát triển nền tảng đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia đó.

3. Cơ quan chủ quản, Bộ Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp nòng cốt bảo đảm nguyên tắc phát triển các nền tảng số quốc gia thân thiện, phổ dụng, dùng chung, có khả năng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu, hoạt động đồng bộ, tạo hệ sinh thái chuyển đổi số nhanh và hiệu quả, phát huy được sức mạnh tổng thể, tránh việc triển khai phân tán, rời rạc, sử dụng trùng lặp nhiều giải pháp chuyển đổi số khác nhau.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Lập kế hoạch hành động phát triển nền tảng số quốc gia

a) *Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông phát triển nền tảng số quốc gia (Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông):*

- Căn cứ Danh mục nền tảng số quốc gia tại Phụ lục Quyết định này, Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số/công nghệ thông tin của Cơ quan chủ quản và các đơn vị chuyên môn liên quan thực hiện lập Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông phát triển nền tảng số quốc gia cho từng nền tảng để trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

- Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông cần xác định rõ các nội dung cơ bản sau:

+ Kế hoạch cụ thể theo năm, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá, nhiệm vụ và kết quả cần đạt theo từng tháng. Nội dung của Kế hoạch bao gồm các nhiệm vụ cụ thể quy định tại Quyết định này và các nhiệm vụ liên quan khác nhằm phát triển nền tảng số quốc gia.

+ Mục tiêu phát triển nền tảng, phạm vi và đối tượng chính sử dụng nền tảng số quốc gia (phù hợp theo từng giai đoạn phát triển);

+ Yêu cầu, tiêu chí cơ bản đối với nền tảng số quốc gia để phục vụ tốt nhất việc chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số đối với ngành, lĩnh vực và quốc gia;

+ Lộ trình xây dựng nền tảng và phương án triển khai đưa nền tảng vào sử dụng sau khi hoàn thành xây dựng;

+ Phương án rà soát, chuẩn hoá quy trình hoạt động cho phù hợp với nền tảng; bồi dưỡng, đào tạo bổ sung kiến thức, kỹ năng liên quan; và chuyển giao, hướng dẫn cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng sử dụng nền tảng;

+ Xây dựng thỏa thuận hợp tác giữa Cơ quan chủ quản, Bộ Thông tin và Truyền thông và doanh nghiệp nòng cốt trong việc thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia. Thường xuyên rà soát, chỉnh sửa, bổ sung thỏa thuận hợp tác giữa các bên với các doanh nghiệp nòng cốt phát triển nền tảng;

+ Đề xuất các chính sách, giải pháp đẩy nhanh phát triển và đưa nền tảng số vào sử dụng, thúc đẩy sử dụng rộng rãi nền tảng số quốc gia được giao trong ngành, lĩnh vực và mở rộng toàn quốc, hướng ra quốc tế;

+ Xác định cơ chế phối hợp hành động, phương án thành lập các Ban, Tổ công tác liên ngành giữa Cơ quan chủ quản với Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan để xây dựng, phát triển và đưa vào sử dụng, phổ biến nền tảng.

b) Kế hoạch của Cơ quan chủ quản phát triển nền tảng số quốc gia (Kế hoạch của Cơ quan chủ quản):

- Căn cứ Danh mục nền tảng số quốc gia tại Phụ lục Quyết định này, Đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số/công nghệ thông tin của Cơ quan chủ quản căn cứ Danh mục nền tảng số quốc gia tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, phối hợp với Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị chuyên môn liên quan thực hiện nhiệm vụ lập Kế hoạch của Cơ quan chủ quản phát triển nền tảng số quốc gia cho từng nền tảng để trình Lãnh đạo Cơ quan chủ quản phê duyệt.

- Kế hoạch của Cơ quan chủ quản cần xác định rõ các nội dung cơ bản như Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông tại điểm a, khoản này, ngoài ra cần làm rõ thêm một số nội dung sau:

+ Phương án phát triển nền tảng số quốc gia theo một trong các hình thức: (1) cơ quan chủ quản sẽ lập dự án đầu tư xây dựng và chủ trì quản lý, vận hành nền tảng; hoặc (2) cơ quan chủ quản sẽ đặt hàng cho một hoặc một số doanh nghiệp xây dựng nền tảng và duy trì, vận hành, cơ quan chủ quản cam kết sử dụng nền tảng theo hình thức thuê dịch vụ khi nền tảng được hoàn thành đáp ứng yêu cầu đặt ra; hoặc (3) kết hợp cả 2 phương án trên;

+ Xác định tổng nguồn lực đầu tư phù hợp, bao gồm cả đầu tư công, đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn đầu tư khác để xây dựng nền tảng, đưa nền tảng vào sử dụng, duy trì vận hành, nâng cấp, cập nhật liên tục, tối ưu hoá nền tảng, phát triển mở rộng trung hạn và dài hạn (tính toán phát triển và sử dụng trong ngành, lĩnh vực và mở rộng toàn quốc, hướng ra quốc tế) và các chi phí khác;

+ Chỉ định Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản và giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc nghiên cứu phát triển, đưa vào sử dụng và phổ biến, nhân rộng nền tảng.

c) Trường hợp nền tảng số do Bộ Thông tin và Truyền thông là Cơ quan chủ

quản thì thống nhất hai Kế hoạch ở điểm a, điểm b khoản này trong một Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Triển khai phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng số quốc gia:

a) Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Căn cứ Danh mục nền tảng số quốc gia tại Phụ lục Quyết định này và Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông để dự toán kinh phí và triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch;

- Phối hợp chặt chẽ với Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản và các doanh nghiệp nông cốt để triển khai thực hiện; Báo cáo đề xuất thành lập Ban, tổ công tác liên ngành nếu cần thiết; Thực hiện các cơ chế phối hợp, thường xuyên trao đổi, hợp, làm việc để thúc đẩy tiến độ;

- Giám sát, đôn đốc các doanh nghiệp nông cốt thực hiện các nhiệm vụ;

- Báo cáo kết quả thực hiện cho Lãnh đạo phụ trách theo tháng, quý, 6 tháng, cả năm và đột xuất khi có phát sinh, đồng thời gửi cơ quan đầu mối điều phối chung để tổng hợp.

b) Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản và Đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số/công nghệ thông tin của Cơ quan chủ quản:

- Căn cứ Danh mục nền tảng số quốc gia tại Phụ lục Quyết định này và Kế hoạch của Cơ quan chủ quản để dự toán kinh phí, trình duyệt và triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch, trong đó:

- + Phân tích, xác định tổng nguồn lực đầu tư phù hợp, bao gồm cả đầu tư công, đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn đầu tư khác để xây dựng nền tảng, đưa nền tảng vào sử dụng, duy trì vận hành, nâng cấp, phát triển mở rộng nền tảng và các chi phí khác.

- + Đối với nền tảng số quốc gia do Cơ quan chủ quản đầu tư xây dựng: thực hiện lập, trình phê duyệt và triển khai kế hoạch, dự án và dự toán kinh phí đầu tư phát triển và đưa vào sử dụng nền tảng số quốc gia theo quy định pháp luật và phù hợp Kế hoạch của Cơ quan chủ quản.

- + Đối với nền tảng số xã hội hoá do doanh nghiệp đầu tư xây dựng, Cơ quan chủ quản thúc đẩy phát triển, thuê, mua sử dụng: Thực hiện lập, trình phê duyệt và triển khai kế hoạch, dự án và dự toán kinh phí chi để thúc đẩy phát triển, thuê, mua sử dụng nền tảng số quốc gia theo quy định pháp luật và phù hợp Kế hoạch của Cơ quan chủ quản.

- Phối hợp chặt chẽ với Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp nông cốt để triển khai thực hiện; Đề xuất thành lập Ban, tổ công tác liên ngành nếu cần thiết; Thực hiện các cơ chế phối hợp, thường xuyên trao đổi, hợp, làm việc để thúc đẩy tiến độ.

- Báo cáo kết quả thực hiện cho Lãnh đạo phụ trách theo tiến độ, đồng thời

gửi Đơn vị đầu mối nền tảng và Cơ quan đầu mối điều phối chung của Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp.

c) Doanh nghiệp nòng cốt:

- Căn cứ Danh mục nền tảng số quốc gia tại Phụ lục Quyết định này để đăng ký phát triển nền tảng với Bộ Thông tin và Truyền thông và tổ chức xây dựng, phê duyệt, triển khai Kế hoạch chi tiết của doanh nghiệp để phát triển từng nền tảng số quốc gia đã đăng ký, trong đó chú trọng các nội dung:

+ Nghiên cứu, xác định cụ thể, chi tiết tiêu chí, yêu cầu chức năng, tính năng, bảo đảm an toàn thông tin mạng và tiêu chí phi kỹ thuật đối với nền tảng số quốc gia trên cơ sở khảo sát, phân tích kỹ các kinh nghiệm, nền tảng số quốc tế tương tự (nếu có), yêu cầu thực tế của Việt Nam, yêu cầu riêng, đặc thù của ngành, lĩnh vực, địa bàn nhằm phát triển nền tảng số đáp ứng tốt nhất yêu cầu chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số toàn diện, tổng thể;

+ Phân tích, thiết kế nền tảng số quốc gia đảm bảo đáp ứng chi tiết các tiêu chí, yêu cầu nêu trên, áp dụng công nghệ tiên tiến, phát triển nền tảng số xuất sắc, chuyên nghiệp, đúng tầm quốc gia, sẵn sàng vươn ra quốc tế;

+ Đề xuất cụ thể phương án, kế hoạch để triển khai đưa nền tảng số vào sử dụng khi hoàn thành xây dựng; đề xuất phương án hướng dẫn, đào tạo người dùng, chuyển giao sử dụng để đảm bảo sự sẵn sàng, thuận tiện cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng sử dụng nền tảng;

+ Phân tích, xác định các nguồn lực đầu tư để xây dựng nền tảng, đưa nền tảng vào sử dụng, duy trì vận hành, nâng cấp, cập nhật liên tục tối ưu hoá nền tảng, phát triển mở rộng nền tảng trong trung hạn và dài hạn (tính toán phát triển và sử dụng trong ngành, lĩnh vực và mở rộng toàn quốc, hướng ra quốc tế) và các chi phí khác.

- Triển khai xây dựng, phát triển và đưa vào sử dụng nền tảng số quốc gia theo kế hoạch, đề án, dự án được duyệt. Huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư nghiên cứu, làm chủ các công nghệ lõi, xây dựng, phát triển nền tảng số chất lượng, thân thiện, dễ sử dụng, đáp ứng các yêu cầu, tiêu chí do Cơ quan chủ quản và Bộ Thông tin và truyền thông đưa ra.

- Đề xuất các chính sách, giải pháp cụ thể mà Cơ quan chủ quản, Bộ Thông tin và Truyền thông cần ban hành, triển khai để đẩy nhanh phát triển và đưa nền tảng số vào sử dụng, thúc đẩy sử dụng rộng rãi nền tảng số quốc gia được giao trong ngành, lĩnh vực và mở rộng toàn quốc, hướng ra quốc tế.

- Gửi kế hoạch chi tiết phát triển từng nền tảng số quốc gia được giao của doanh nghiệp cho Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản, Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông, Đơn vị điều phối chung của Bộ Thông tin và Truyền thông để phối hợp thực hiện. Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan chủ quản, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan để phát triển, sử dụng và mở rộng nền tảng. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của

Cơ quan chủ quản nền tảng số hoặc Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Tổ chức đánh giá, công nhận và công bố đạt yêu cầu nền tảng số quốc gia

a) Xây dựng tiêu chí đánh giá, công nhận nền tảng số quốc gia, bao gồm các tiêu chí yêu cầu chức năng, tính năng và bảo đảm an toàn thông tin mạng (như chức năng của nền tảng, hiệu năng hoạt động, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn bảo mật và các yêu cầu phi chức năng khác) và tiêu chí phi kỹ thuật (như tính nền tảng, khả năng và chất lượng dịch vụ của nền tảng, đáp ứng phục vụ số lượng lớn người dùng, sự chấp nhận của thị trường, chất lượng dịch vụ hỗ trợ, năng lực nâng cấp, phát triển mở rộng, tính bền vững của nền tảng số quốc gia, ...);

b) Tổ chức hội đồng hoặc nhóm chuyên gia đánh giá các tiêu chí yêu cầu chức năng, tính năng và bảo đảm an toàn thông tin mạng và tiêu chí phi kỹ thuật của nền tảng số trên cơ sở thông tin, dữ liệu do cơ quan chủ quản và doanh nghiệp phát triển nền tảng cung cấp và khảo sát, thử nghiệm thực tế nền tảng số; trên cơ sở đó xác định mức độ đáp ứng các tiêu chí đối với nền tảng số quốc gia;

c) Thực hiện các thủ tục cấp chứng nhận công nhận nền tảng số quốc gia căn cứ theo kết quả đánh giá;

d) Tổ chức Lễ công bố nền tảng số quốc gia được công nhận và truyền thông về nền tảng số quốc gia được công nhận trên Cổng thông tin nền tảng số quốc gia và các phương tiện truyền thông đại chúng.

4. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến nền tảng số quốc gia

a) Nội dung thông tin, tuyên truyền: Chương trình, kế hoạch phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia của các bộ, ngành, địa phương; Cổng thông tin nền tảng số quốc gia và các thông tin, dữ liệu trên Cổng; Danh mục nền tảng số quốc gia; Hoạt động của từng nền tảng số quốc gia (giới thiệu, các chức năng, tính năng chính, lợi ích khi sử dụng, các điển hình sử dụng nền tảng, hiệu quả hoạt động của nền tảng, hướng dẫn sử dụng, hỏi đáp về nền tảng, ...); Vinh danh các nền tảng số xuất sắc và tổ chức, doanh nghiệp nòng cốt, điển hình phát triển, sử dụng nền tảng số quốc gia; Các nội dung khác liên quan đến phát triển và sử dụng nền tảng số và nền tảng số quốc gia.

b) Phương thức thông tin, tuyên truyền: Xây dựng tài liệu, ấn phẩm truyền thông; Thường xuyên thông tin, thông tin, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí, đài phát thanh, truyền hình và qua mạng internet nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân liên quan; Xây dựng, tổng hợp và cung cấp thông tin cho báo chí, truyền thông để tuyên truyền, quảng bá; Tổ chức các chiến dịch truyền thông, quảng bá; Truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở; Phổ biến trong các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, giao ban; Thông tin, tuyên truyền theo các phương thức khác.

c) Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tọa đàm về phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia và giới thiệu, phổ biến về các nền tảng số quốc gia. Triển khai tập huấn, hướng dẫn sử dụng, khai thác nền tảng số quốc gia.

d) Tổ chức khen thưởng, vinh danh các nền tảng số xuất sắc và tổ chức, doanh nghiệp điển hình phát triển, sử dụng nền tảng số quốc gia theo tháng, quý và năm để vinh danh và công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông.

đ) Phối hợp và tăng cường kiểm soát, kịp thời ngăn chặn, xử lý các thông tin xuyên tạc, độc hại, sai sự thật về các nền tảng số quốc gia và các chương trình, kế hoạch phát triển và ứng dụng nền tảng số quốc gia.

5. Xây dựng, vận hành Cổng thông tin nền tảng số quốc gia

Tổ chức xây dựng và duy trì, vận hành Cổng thông tin nền tảng số quốc gia (National Digital Platforms) tại địa chỉ ndp.gov.vn để cung cấp thông tin, thúc đẩy phát triển, hỗ trợ sử dụng các nền tảng số Việt Nam. Cổng thông tin nền tảng số quốc gia có các chức năng tối thiểu sau:

a) Giới thiệu, cung cấp thông tin về các nền tảng số quốc gia, nền tảng số ngành, các chức năng chính, khả năng áp dụng, đơn vị phát triển, và các thông tin liên quan khác;

b) Cung cấp tài khoản để các đơn vị phát triển nền tảng số truy cập, bổ sung thông tin về các nền tảng số quốc gia của mình;

c) Cung cấp công cụ, phương tiện cho phép các cá nhân, tổ chức có trách nhiệm có thể đánh giá, chấm điểm hoặc đóng góp ý kiến đối với nền tảng số;

d) Cung cấp công cụ để hỗ trợ người dùng tra cứu, tìm kiếm thông tin về các nền tảng số trên Cổng. Chuyên mục trao đổi, giải đáp thắc mắc về phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia;

đ) Lưu trữ và cung cấp các thông tin, dữ liệu và số liệu liên quan đến nền tảng số quốc gia;

e) Các chức năng liên quan khác phục vụ hoạt động hỗ trợ phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia;

g) Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng cho Cổng thông tin nền tảng số quốc gia.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

I. PHÂN CÔNG LÃNH ĐẠO BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

1. Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng

a) Giúp Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, điều phối chung thực hiện Chương trình.

b) Giúp Bộ trưởng chỉ đạo, đôn đốc, giám sát việc phát triển các nền tảng số quốc gia do Vụ Quản lý doanh nghiệp (trừ các nền tảng số do Tổng công ty Bưu điện Việt Nam làm nòng cốt), Cục Tin học hoá, Cục An toàn thông tin, Viện Công nghiệp phần mềm và nội dung số, Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia, Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện VTC và các đơn vị khác thuộc trách nhiệm

phụ trách làm đầu mối thúc đẩy phát triển.

c) Chỉ đạo các đơn vị thuộc trách nhiệm phụ trách thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc Chương trình.

2. Thứ trưởng Phan Tâm

a) Giúp Bộ trưởng chỉ đạo xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách về nghiên cứu phát triển, hợp tác quốc tế, tiêu chuẩn, quy chuẩn và thi đua khen thưởng để thúc đẩy phát triển các nền tảng số quốc gia.

b) Giúp Bộ trưởng chỉ đạo, đôn đốc, giám sát việc phát triển các nền tảng số quốc gia do Đơn vị đầu mối là Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và các đơn vị khác thuộc trách nhiệm phụ trách làm đầu mối thúc đẩy phát triển;

c) Chỉ đạo Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Hợp tác quốc tế và các đơn vị thuộc trách nhiệm phụ trách thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc Chương trình.

3. Thứ trưởng Phạm Anh Tuấn

a) Giúp Bộ trưởng chỉ đạo xây dựng và triển khai các cơ chế tài chính và đầu tư để phát triển nền tảng số quốc gia, huy động nguồn lực để xây dựng, phát triển, phổ biến nền tảng số quốc gia nhanh, chất lượng, hiệu quả và phù hợp quy định. Chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền về các nền tảng số quốc gia, giới thiệu, quảng bá rộng rãi các nền tảng số quốc gia đạt các yêu cầu.

b) Giúp Bộ trưởng chỉ đạo, đôn đốc, giám sát việc phát triển các nền tảng số quốc gia do Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các đơn vị khác thuộc trách nhiệm phụ trách làm đơn vị nòng cốt hoặc đầu mối thúc đẩy phát triển.

c) Chỉ đạo các Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bưu chính, Pháp chế, Văn phòng Bộ, các Cục Báo chí, Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Thông tin cơ sở, Thông tin đối ngoại và các đơn vị thuộc trách nhiệm phụ trách thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc Chương trình.

4. Thứ trưởng Phạm Đức Long

a) Giúp Bộ trưởng chỉ đạo xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách về hạ tầng mạng, giá cước kết nối internet, phát triển công nghệ lõi phù hợp để thúc đẩy phát triển nền tảng số quốc gia.

b) Giúp Bộ trưởng chỉ đạo, đôn đốc, giám sát việc phát triển các nền tảng số quốc gia do Vụ Công nghệ thông tin, Cục Viễn thông, Cục Bưu điện Trung ương và các đơn vị khác thuộc trách nhiệm phụ trách làm đầu mối thúc đẩy phát triển.

c) Chỉ đạo các Trung tâm Internet Việt Nam, Báo Vietnamnet và các đơn vị thuộc trách nhiệm phụ trách thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc Chương trình.

5. Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông căn cứ tình hình thực tế, trao đổi với Lãnh đạo Cơ quan chủ quản và các đơn vị liên quan để

xem xét thành lập các Ban, Tổ công tác liên ngành gồm các đơn vị đầu mối, cơ quan chuyên môn thuộc Cơ quan chủ quản, thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp nông cốt để thúc đẩy phát triển nền tảng số quốc gia và thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

II. CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

1. Các cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm là Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với nền tảng số quốc gia:

Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông được giao là Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Đơn vị đầu mối thúc đẩy (theo quy định tại điểm b, khoản 2, mục III Điều 1 và phân công cụ thể tại Phụ lục Danh sách nền tảng số quốc gia) có trách nhiệm thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan quy định tại Quyết định này và các trách nhiệm cụ thể sau:

a) Đôn đốc các doanh nghiệp đăng ký là doanh nghiệp nông cốt phát triển nền tảng số quốc gia. Chủ động, chủ trì, phối hợp với Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản, các doanh nghiệp nông cốt và các đơn vị liên quan thực hiện và đốc thúc thực hiện các nhiệm vụ tại các khoản 1, 2, 3 mục IV Điều 1 Quyết định này liên quan đến nền tảng được giao làm đầu mối, định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện với Lãnh đạo phụ trách và gửi Vụ Quản lý doanh nghiệp để tổng hợp.

b) Chủ động phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp, doanh nghiệp nông cốt và Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản để thực hiện các nhiệm vụ tại điểm c, d khoản 3 mục IV Điều 1 Quyết định này.

c) Chủ động phối hợp với các đơn vị truyền thông, báo chí và các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, phổ biến nền tảng số quốc gia quy định tại khoản 4, mục IV Điều 1.

d) Chủ động phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp và Đơn vị vận hành Cổng thông tin nền tảng số quốc gia trong việc xây dựng và vận hành Cổng. Chủ trì cập nhật thông tin, số liệu liên quan đến nền tảng số được giao trên Cổng thông tin nền tảng số quốc gia.

đ) Đôn đốc, giám sát triển khai, đo lường, thống kê chỉ số phát triển và thông tin liên quan đến việc phát triển, sử dụng, phổ biến nền tảng số quốc gia được giao, định kỳ ngày 25 hàng tháng báo cáo kết quả với Lãnh đạo phụ trách, đồng thời gửi về Vụ Quản lý doanh nghiệp để tổng hợp.

e) Chủ động phối hợp với Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản, doanh nghiệp nông cốt và các bên liên quan để hỗ trợ, đồng hành, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đề xuất chính sách, sáng kiến để thúc đẩy phát triển các nền tảng số quốc gia được giao. Đánh giá đề xuất loại bỏ doanh nghiệp nông cốt chưa đáp ứng được yêu cầu hoặc bổ sung doanh nghiệp mới đủ năng lực vào Danh sách doanh nghiệp nông cốt phát triển nền tảng số quốc gia được giao.

2. Vụ Quản lý doanh nghiệp:

a) Là cơ quan đầu mối điều phối chung việc triển khai Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia (gọi là Cơ quan điều phối chung); đôn đốc các Đơn vị đầu mối thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai và báo cáo kết quả phát triển nền tảng; Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ giao một đơn vị trực thuộc hoặc đặt hàng cho một tổ chức, doanh nghiệp phù hợp xây dựng, vận hành Cổng thông tin nền tảng số quốc gia và điều phối, đôn đốc các đơn vị liên quan cung cấp và thường xuyên cập nhật thông tin trên Cổng thông tin nền tảng số quốc gia.

b) Đôn đốc các Đơn vị đầu mối triển khai đánh giá các nền tảng số quốc gia; Tổng hợp kết quả đánh giá các nền tảng số quốc gia, phối hợp thực hiện các thủ tục trình Lãnh đạo Bộ công nhận và tổ chức Lễ công bố nền tảng số quốc gia như quy định tại điểm c, d, khoản 3, mục IV, Điều 1 Quyết định này.

c) Đôn đốc các cơ quan báo chí truyền thông thuộc Bộ, các đơn vị đầu mối, doanh nghiệp nòng cốt tổ chức các chiến dịch truyền thông, các nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến các nền tảng số quốc gia.

d) Thúc đẩy tổ chức hội nghị, hội thảo toàn thể hoặc chuyên đề, các khoá tập huấn, phổ biến kỹ năng số, hướng dẫn khai thác, sử dụng nền tảng số cho người sử dụng;

đ) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, pháp luật để thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia để phát triển kinh tế số và xã hội số;

e) Thực hiện nhiệm vụ Đơn vị đầu mối thúc đẩy phát triển nền tảng số quốc gia đối với các nền tảng (2), (3), (26), (30), (31), (35) tại Phụ lục Danh mục nền tảng số quốc gia của Quyết định này.

3. Cục Tin học hóa:

a) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, pháp luật để thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia theo định hướng ưu tiên sử dụng các nền tảng này để chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên cả nước;

b) Nghiên cứu, xây dựng Danh mục nền tảng số quốc gia dùng chung trên toàn quốc và các nền tảng số dùng chung trong phạm vi bộ, ngành hoặc tỉnh, thành phố và quy định sử dụng, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu các nền tảng số dùng chung.

c) Phối hợp với các đơn vị đầu mối, doanh nghiệp nòng cốt phát triển nền tảng số quốc gia trong việc xây dựng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật, bảo đảm an toàn thông tin mạng; và hướng dẫn tổ chức đánh giá về chức năng, hiệu năng, tiêu chí kỹ thuật các nền tảng số quốc gia.

d) Phối hợp cùng Vụ Quản lý doanh nghiệp trong triển khai thực hiện Chương trình và tổ chức xây dựng, vận hành Cổng thông tin nền tảng số quốc gia.

đ) Thực hiện nhiệm vụ Đơn vị đầu mối thúc đẩy phát triển nền tảng số quốc gia đối với các nền tảng (1), (4), (5), (7), (8), (13), (14), (15), (16), (20), (27), (32);

phối hợp với Cục Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử để thúc đẩy phát triển nền tảng số quốc gia (25) tại Phụ lục Danh mục nền tảng số quốc gia và các nhiệm vụ khác thuộc Chương trình theo phân công của Lãnh đạo Bộ hoặc đề nghị của Cơ quan điều phối chung.

4. Cục An toàn thông tin:

a) Tổ chức đánh giá an toàn thông tin mạng, kịp thời phát hiện, cảnh báo, hỗ trợ khắc phục lỗ hổng, điểm yếu trên các nền tảng số quốc gia; hướng dẫn, hỗ trợ giám sát, bảo vệ an toàn thông tin mạng cho các nền tảng số quốc gia.

b) Tổ chức các cuộc diễn tập về an toàn thông tin mạng để tập huấn, nâng cao năng lực bảo vệ an toàn thông tin mạng cho các nền tảng số quốc gia.

c) Thực hiện nhiệm vụ Đơn vị đầu mối thúc đẩy phát triển nền tảng số quốc gia đối với nền tảng (33) tại Phụ lục Danh mục nền tảng số quốc gia và các nhiệm vụ khác thuộc Chương trình theo phân công của Lãnh đạo Bộ hoặc đề nghị của Cơ quan điều phối chung.

5. Cục Viễn thông:

a) Hỗ trợ các nền tảng số quốc gia về hạ tầng, kết nối mạng.

b) Thực hiện nhiệm vụ Đơn vị đầu mối thúc đẩy phát triển nền tảng số quốc gia đối với nền tảng (21),), phối hợp với Vụ Công nghệ thông tin để thúc đẩy phát triển nền tảng số quốc gia (23) tại Phụ lục Danh mục nền tảng số quốc gia và các nhiệm vụ khác thuộc Chương trình theo phân công của Lãnh đạo Bộ hoặc đề nghị của Cơ quan điều phối chung.

6. Cục Bưu điện Trung ương:

Thực hiện nhiệm vụ Đơn vị đầu mối thúc đẩy phát triển nền tảng số quốc gia đối với các nền tảng (6), (24) tại Phụ lục Danh mục nền tảng số quốc gia và các nhiệm vụ khác thuộc Chương trình theo phân công của Lãnh đạo Bộ hoặc đề nghị của Cơ quan điều phối chung.

7. Vụ Công nghệ thông tin:

a) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, pháp luật để thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghệ số make in Vietnam và chính sách ưu tiên, ưu đãi cho các nền tảng số quốc gia;

b) Hàng năm tổ chức giải thưởng “Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam” để xác định các nền tảng số thiết thực, tiềm năng, cần ưu tiên thúc đẩy phát triển.

c) Thực hiện nhiệm vụ Đơn vị đầu mối thúc đẩy phát triển nền tảng số quốc gia đối với các nền tảng (23), (28), (29) tại Phụ lục Danh mục nền tảng số quốc gia và các nhiệm vụ khác thuộc Chương trình theo phân công của Lãnh đạo Bộ hoặc đề nghị của Cơ quan điều phối chung.

8. Vụ Kế hoạch Tài chính

a) Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ và hướng dẫn các cơ

chế, chính sách về tài chính, đầu tư, định mức, đơn giá và các vấn đề liên quan để thúc đẩy phát triển nền tảng số quốc gia.

b) Tổng hợp nhu cầu, đăng ký nguồn vốn và phối hợp với Cơ quan điều phối chung trình Lãnh đạo Bộ phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện Chương trình. Hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị đầu mối và các cơ quan liên quan trong việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch, dự án, dự toán kinh phí chi phát triển nền tảng và triển khai thực hiện Chương trình.

9. Vụ Khoa học và Công nghệ:

a) Thúc đẩy, hỗ trợ nghiên cứu phát triển, làm chủ các công nghệ lõi cho các nền tảng số quốc gia;

b) Chủ trì tổ chức nghiên cứu, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các nền tảng số quốc gia. Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc Chương trình theo phân công của Lãnh đạo Bộ hoặc đề nghị của Cơ quan điều phối chung.

10. Vụ Hợp tác quốc tế:

a) Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số và công nghệ số, nền tảng số;

b) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách để thúc đẩy xuất khẩu, cung cấp dịch vụ qua biên giới và chuyển giao công nghệ các nền tảng số quốc gia “Make in Viet Nam” ra thế giới. Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc Chương trình theo phân công của Lãnh đạo Bộ hoặc đề nghị của Cơ quan điều phối chung.

11. Cục Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử, Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ động triển khai các nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, phổ biến nền tảng số quốc gia.

b) Thực hiện nhiệm vụ Đơn vị đầu mối thúc đẩy phát triển nền tảng số quốc gia đối với các nền tảng (17), (18) tại Phụ lục Danh mục nền tảng số quốc gia và các nhiệm vụ khác thuộc Chương trình theo phân công của Lãnh đạo Bộ hoặc đề nghị của Cơ quan điều phối chung.

12. Các cơ quan, đơn vị thuộc khối báo chí, truyền thông

Cục Báo chí, Cục Phát thanh Truyền hình và Thông tin điện tử, Cục Thông tin cơ sở, Cục Thông tin đối ngoại và các cơ quan, đơn vị thuộc khối báo chí, truyền thông:

Chủ động, chủ trì triển khai các nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, phổ biến nền tảng số quốc gia quy định tại khoản 4, mục IV, Điều 1 Quyết định này. Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc Chương trình theo phân công của Lãnh đạo Bộ hoặc đề nghị của Cơ quan điều phối chung.

13. Báo điện tử Vietnamnet, Tạp chí Thông tin và Truyền thông và các

đơn vị báo chí, xuất bản

Chủ động thực hiện tuyên truyền, phổ biến về các nền tảng số quốc gia; phối hợp với các đơn vị trong Bộ để thực hiện tuyên truyền, phổ biến về các nền tảng số quốc gia. Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc Chương trình theo phân công của Lãnh đạo Bộ hoặc đề nghị của Cơ quan điều phối chung.

14. Viện Công nghiệp phần mềm và nội dung số:

Thực hiện nhiệm vụ Đơn vị đầu mối thúc đẩy phát triển nền tảng số quốc gia đối với các nền tảng (11), (19), (22), (34) tại Phụ lục Danh mục nền tảng số quốc gia và các nhiệm vụ khác thuộc Chương trình theo phân công của Lãnh đạo Bộ hoặc đề nghị của Cơ quan điều phối chung.

15. Trung tâm Chứng thực điện tử Quốc gia:

Thực hiện nhiệm vụ Đơn vị đầu mối thúc đẩy phát triển nền tảng số quốc gia đối với các nền tảng (9), (10), (12) tại Phụ lục Danh mục nền tảng số quốc gia và các nhiệm vụ khác thuộc Chương trình theo phân công của Lãnh đạo Bộ hoặc đề nghị của Cơ quan điều phối chung.

III. ĐỀ NGHỊ CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ

1. Các cơ quan được đề xuất là Cơ quan chủ quản nền tảng số quốc gia

Đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được đề xuất tại Phụ lục Danh mục nền tảng số quốc gia tham gia triển khai thực hiện Chương trình này với vai trò Cơ quan chủ quản phát triển các nền tảng số quốc gia liên quan.

a) Chỉ đạo, phân công Đơn vị chuyên trách chuyển đổi số/công nghệ thông tin và đơn vị chuyên môn trực thuộc liên quan khẩn trương lập, phê duyệt kế hoạch và tích cực triển khai thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia. Giao một đơn vị đảm trách nhiệm vụ Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản để thúc đẩy và phối hợp với các bên liên quan trong việc phát triển nền tảng số quốc gia.

b) Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch phát triển nền tảng số quốc gia. Chủ trì điều hành, đặt hàng, đầu tư phát triển và tiên phong sử dụng nền tảng trong ngành, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Quyết liệt chỉ đạo việc sử dụng các nền tảng số quốc gia dùng chung, kết nối, mở, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với các nền tảng số quốc gia nhằm đồng bộ, liên thông, tạo hệ sinh thái chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Ban hành các cơ chế, chính sách ưu tiên sử dụng, nâng cấp, mở rộng nền tảng trên toàn quốc và hướng tới vươn ra thế giới.

c) Bố trí, phân bổ đủ nguồn nhân lực, tài lực và vật lực cho phát triển và sử dụng, nhân rộng nền tảng số quốc gia do mình phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan để triển khai các nhiệm

vụ, giải pháp thúc đẩy và phát triển nền tảng số quốc gia.

d) Đơn vị chuyên trách chuyển đổi số/công nghệ thông tin, Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 mục IV, Điều 1 và các nhiệm vụ liên quan tại Quyết định này. Chủ động tham mưu cho Cơ quan chủ quản ban hành các cơ chế, chính sách để ưu tiên sử dụng, phát triển nền tảng số quốc gia. Phối hợp với đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp nòng cốt để đẩy nhanh phát triển, đưa vào sử dụng và nhân rộng phổ biến nền tảng số quốc gia.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tham gia triển khai thực hiện Chương trình này để phát triển các nền tảng số quốc gia.

a) Chỉ đạo Đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số/công nghệ thông tin trực thuộc tham mưu, đề xuất đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số quốc gia để chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong ngành, lĩnh vực được giao phụ trách. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

b) Tích cực phối hợp với các doanh nghiệp nòng cốt, Bộ Thông tin và Truyền thông và Cơ quan chủ quản các nền tảng số quốc gia để thúc đẩy phát triển và đưa các nền tảng số quốc gia vào sử dụng. Đánh giá và xác định rõ địa vị của nền tảng số quốc gia phù hợp trong ngành, lĩnh vực được giao, quyết liệt chỉ đạo việc sử dụng các nền tảng số quốc gia dùng chung, kết nối, mở, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với các nền tảng số quốc gia nhằm đồng bộ, liên thông, tạo hệ sinh thái chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Ban hành các cơ chế, chính sách ưu tiên sử dụng thúc đẩy phát triển các nền tảng số quốc gia.

c) Xác định các nền tảng số của ngành, lĩnh vực và xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng số trong ngành, lĩnh vực mình. Xem xét đề xuất và gửi Bộ Thông tin và Truyền thông các nền tảng số quốc gia phù hợp nhu cầu ngành, lĩnh vực để bổ sung vào Danh mục nền tảng số quốc gia;

d) Đơn vị chuyên trách chuyển đổi số/công nghệ thông tin chủ động tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách để ưu tiên sử dụng các nền tảng số quốc gia cũng như xây dựng, phát triển các nền tảng số ngành để đẩy nhanh chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực. Phối hợp với đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp nòng cốt để đẩy nhanh phát triển, đưa vào sử dụng và nhân rộng phổ biến nền tảng số quốc gia.

IV. ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia triển khai thực hiện Chương trình này để phát triển các nền tảng số quốc gia.

1. Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, đề xuất đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số quốc gia để chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong địa bàn tỉnh, thành phố. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

2. Tích cực phối hợp với các doanh nghiệp nông cốt, Bộ Thông tin và Truyền thông và Cơ quan chủ quản các nền tảng số quốc gia để thúc đẩy phát triển và đưa các nền tảng số quốc gia vào sử dụng. Đánh giá và xác định rõ địa vị của nền tảng số quốc gia phù hợp trên địa bàn tỉnh, thành phố, quyết liệt chỉ đạo việc sử dụng các nền tảng số quốc gia dùng chung trên địa bàn tỉnh, thành phố, kết nối, mở, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu của địa phương với các nền tảng số quốc gia nhằm đồng bộ, liên thông, tạo hệ sinh thái chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Ban hành các cơ chế, chính sách ưu tiên sử dụng thúc đẩy phát triển các nền tảng số quốc gia.

3. Xác định các nền tảng số của địa phương và xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng số ở địa phương mình. Xem xét đề xuất và gửi Bộ Thông tin và Truyền thông các nền tảng số quốc gia phù hợp nhu cầu địa phương để bổ sung vào Danh mục nền tảng số quốc gia;

4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ động tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách để ưu tiên sử dụng các nền tảng số quốc gia đồng bộ với việc xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu, nền tảng số của địa phương để đẩy nhanh chuyển đổi số tại địa phương. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sử dụng các nền tảng số quốc gia tại địa phương mình. Phối hợp với đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp nông cốt để đẩy nhanh phát triển, đưa vào sử dụng và nhân rộng phổ biến nền tảng số quốc gia.

V. CÁC DOANH NGHIỆP VÀ CÁC HỘI, HIỆP HỘI NGHỀ NGHIỆP

1. Doanh nghiệp phát triển nền tảng số:

a) Doanh nghiệp nông cốt phát triển nền tảng số quốc gia là các doanh nghiệp Việt Nam có nền tảng số xuất sắc hoặc có năng lực nghiên cứu, phát triển nền tảng số quốc gia đăng ký nền tảng số của mình tham gia Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia với Bộ Thông tin và Truyền thông thông qua Vụ Quản lý doanh nghiệp.

b) Doanh nghiệp nông cốt phát triển nền tảng số quốc gia chủ động phát triển, phổ biến sử dụng trên toàn quốc; Xây dựng, phê duyệt và triển khai Kế hoạch chi tiết của Doanh nghiệp để phát triển nền tảng số quốc gia của mình; Bố trí nguồn lực đầu tư nghiên cứu, làm chủ công nghệ, phát triển nền tảng đạt yêu cầu, tiêu chí của nền tảng số quốc gia. Định kỳ tháng, quý, năm hoặc đột xuất khi được yêu cầu có báo cáo gửi Đơn vị đầu mối và Cơ quan điều phối chung về kết quả triển khai phát triển nền tảng số quốc gia; Chủ động đề xuất các vấn đề, khó khăn vướng mắc cần Bộ Thông tin và Truyền thông, Cơ quan chủ quản hỗ trợ, giải quyết.

2. Hội, Hiệp hội nghề nghiệp:

a) Chủ động lên kế hoạch và phối hợp với các đơn vị của Bộ Thông tin và Truyền thông, của Cơ quan chủ quản và doanh nghiệp nông cốt để tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu các nền tảng số quốc gia;

b) Khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp hội viên đầu tư, nghiên cứu phát triển nền tảng số và chủ động phát hiện, giới thiệu với Bộ Thông tin và Truyền thông các nền tảng số xuất sắc tham gia Chương trình phát triển nền tảng số quốc gia.

c) Phối hợp chặt chẽ với các Đơn vị đầu mối và doanh nghiệp nông cốt để thúc đẩy phát triển, sử dụng và nhân rộng các nền tảng số quốc gia.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam (để b/c);
- Các thành viên UBQG về CDS và Tổ công tác;
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng;
- Bộ TT&TT: các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị trực thuộc; Công TTĐT Bộ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đơn vị chuyên trách CNTT các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các doanh nghiệp nông cốt phát triển nền tảng số QG;
- Các Hội, Hiệp hội trong lĩnh vực TT&TT;
- Lưu: VT, QLDN (100b) .

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng

PHỤ LỤC:

DANH MỤC CÁC NỀN TẢNG SỐ QUỐC GIA PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ, CHÍNH PHỦ SỐ, KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ (Ban hành kèm theo Quyết định số 186 /QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 1 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. Nền tảng số quốc gia do cơ quan nhà nước chủ quản, doanh nghiệp Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ lõi, sử dụng thống nhất trên toàn quốc, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công phục vụ xã hội

(1) Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ

Cơ quan chủ quản: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mô tả ngắn gọn: Xây dựng Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ (CGC) thống nhất trên cơ sở quy hoạch, kết nối đám mây của các cơ quan nhà nước tại các bộ, ngành, địa phương (AGC). Nền tảng CGC thiết lập môi trường để lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển dịch vụ dùng chung cho Chính phủ số trên quy mô toàn quốc được linh hoạt, hiệu quả, nhanh chóng; kết nối, khai thác hiệu quả các hệ thống đám mây của doanh nghiệp (EGC) để cung cấp hạ tầng điện toán đám mây cho Chính phủ số.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Cục Tin học hoá.

(2) Nền tảng địa chỉ số

Cơ quan chủ quản: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mô tả ngắn gọn: Xây dựng Nền tảng địa chỉ số trên cơ sở kế thừa nền tảng địa chỉ bưu chính VPostcode hiện có; gắn liền địa chỉ số đến từng công trình, nhà cửa, địa điểm đã được tạo địa chỉ số; tích hợp với nền tảng bản đồ số quốc gia dựa trên cơ sở dữ liệu quốc gia địa chỉ số, có chức năng chỉ đường, dẫn đường đến được từng địa chỉ số đã được tạo. Nền tảng địa chỉ số sẽ được mở để chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác để xây dựng các bản đồ số chuyên biệt phục vụ cho từng ngành, lĩnh vực và hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; Vụ Quản lý doanh nghiệp.

(3) Nền tảng bản đồ số

Đề xuất Cơ quan chủ quản: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Mô tả ngắn gọn: Xây dựng Nền tảng bản đồ số cung cấp dịch vụ để phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý của nhà nước và mọi mặt của đời sống, kinh tế, xã hội như: quản lý đô thị, dữ liệu kết cấu hạ tầng; sản xuất và bán lẻ; giao thông vận tải; quản lý đất đai, nông nghiệp; tài chính ngân hàng; cứu hộ, cứu nạn; thương mại điện tử... Nền tảng bản đồ số được tích hợp

với Nền tảng địa chỉ số để chia sẻ cho các giải pháp phục vụ chuyển đổi số, dần thay thế các nền tảng bản đồ số khác trên thế giới.

Đề xuất Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản: Đề xuất Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường; Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông: Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; Vụ Quản lý doanh nghiệp.

(4) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu

Cơ quan chủ quản: Bộ Thông tin và Truyền thông

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng được xây dựng, phát triển phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức. Nền tảng giúp nâng cao chất lượng dịch vụ công cung cấp cho người dân và doanh nghiệp theo hướng lấy người dùng làm trung tâm, người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp thông tin thủ công, nhiều lần cho cơ quan nhà nước; nâng cao hiệu quả của việc quản lý, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số thống nhất, tin cậy; tránh đầu tư trùng lặp, gây lãng phí trên quy mô toàn quốc; mở ra cơ hội cho khu vực tư có thể khai thác dữ liệu của cơ quan nhà nước để tạo ra giá trị mới.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Cục Tin học hoá

(5) Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu

Cơ quan chủ quản: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cung cấp khả năng tổng hợp dữ liệu từ nhiều nguồn, chuẩn hoá dữ liệu, lưu trữ vào kho dữ liệu; phân tích, xử lý dữ liệu theo nhu cầu; trình diễn dữ liệu theo nhiều chiều từ đó làm công cụ giúp các cơ quan nhà nước sử dụng, khai thác dữ liệu một cách có hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Cục Tin học hoá.

(6) Nền tảng họp trực tuyến thể hệ mới cho cơ quan nhà nước

Cơ quan chủ quản: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng cung cấp dịch vụ họp trực tuyến cho phép nhiều người tham gia họp trên môi trường mạng, hỗ trợ đa nền tảng, thiết bị; các tính năng cần thiết của cuộc họp như: đặt lịch, nhắc lịch, chia sẻ tài liệu, chia sẻ màn hình, chia sẻ video trực tuyến, quản lý, điều hành cuộc họp, biểu quyết... Nền tảng cho phép triển khai họp qua Internet hoặc mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Cục Bưu điện Trung ương.

(7) Nền tảng dạy học trực tuyến

Đề xuất Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mô tả ngắn gọn: Xây dựng và phát triển nền tảng đào tạo trực tuyến cung

cấp một hệ sinh thái học tập bao gồm: quản lý học tập, quản lý kho tài nguyên học liệu số,... cho giáo viên, học sinh và các cơ sở giáo dục. Nền tảng đào tạo trực tuyến sẽ trở thành sân chơi mở, bình đẳng, kích thích sáng tạo, phát triển hệ sinh thái EdTech Việt Nam.

Đề xuất Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản: Cục Công nghệ thông tin.

Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Tin học hoá.

(8) Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS)

Cơ quan chủ quản: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở được xây dựng để phổ cập kỹ năng số cho mọi đối tượng bao gồm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân nói chung; phổ cập kỹ năng số nâng cao cho người dân theo hướng cá nhân hóa, đào tạo về kỹ năng, quyền và trách nhiệm công dân số. Việc triển khai nền tảng giúp người dân có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Cục Tin học hoá.

(9) Nền tảng hóa đơn điện tử

Đề xuất Cơ quan chủ quản: Bộ Tài chính.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng hóa đơn điện tử quốc gia kết nối, liên thông với toàn bộ các cơ quan thuế, cho phép mỗi cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp dễ dàng gửi nhận hóa đơn điện tử với nhau và với cơ quan thuế thông qua nền tảng này. Nền tảng giúp rút ngắn thời gian thực hiện giao dịch điện tử, tiết kiệm chi phí, xây dựng cơ sở dữ liệu về hóa đơn, khắc phục tình trạng gian lận sử dụng bất hợp pháp, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh cho các chủ thể kinh doanh.

Đề xuất Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản: Cục Công nghệ thông tin - Tổng cục Thuế.

Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông: Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia.

(10) Nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử

Đề xuất Cơ quan chủ quản: Bộ Công an.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh, để phục vụ định danh mọi người dân trên môi trường số, khi tham gia sử dụng các dịch vụ số. Mỗi người dân khi tham gia không gian số sẽ được xác thực, định danh và sử dụng cho mọi hoạt động hàng ngày. Nền tảng sẽ có vai trò thúc đẩy toàn bộ các hoạt động chuyển đổi số quốc gia, đặc biệt cho các hoạt động thương mại điện tử, thanh toán điện tử, ...

Đề xuất Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản: Cục C06 - Bộ Công an.

Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông: Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia.

(11) Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp

Đề xuất Cơ quan chủ quản: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Mô tả ngắn gọn: Phát triển Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp đóng vai trò nòng cốt và người nông dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ nông sản; kịp thời cung cấp thông tin, tư vấn, dự báo tình hình cho nông dân.

Đề xuất Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản: Trung tâm Tin học nông nghiệp và Thống kê.

Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông: Viện Công nghiệp phần mềm và nội dung số

(12) Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản

Đề xuất Cơ quan chủ quản: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản cung cấp dịch vụ truy vết và chứng thực thông tin trong từng công đoạn, từ khâu sản xuất đến khâu vận chuyển và đến tay người tiêu dùng trong chuỗi giá trị nông nghiệp giúp minh bạch hóa Chuỗi cung ứng; Tối ưu Chuỗi cung ứng; Truy xuất được nguồn gốc.

Đề xuất Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản: Trung tâm Tin học nông nghiệp và Thống kê và Đơn vị chuyên môn do Cơ quan chủ quản giao.

Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông: Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia

(13) Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa

Đề xuất Cơ quan chủ quản: Bộ Y tế.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tư vấn sức khỏe từ xa cho người dân qua ứng dụng di động và các phương tiện công nghệ khác; Tích hợp công nghệ số vào dịch vụ theo dõi chăm sóc sức khỏe tại gia đình; theo dõi hàng ngày các chỉ số đo mà không cần thường xuyên đến phòng khám của bác sĩ, không phải đến bệnh viện, không phải xếp hàng, chờ đợi để được khám chữa bệnh; tư vấn sức khỏe 24/7. Nền tảng sẽ giúp người dân tiếp cận được dịch vụ khám chữa bệnh có chất lượng hơn, giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên.

Đề xuất Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản: Cục Công nghệ Thông tin.

Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Tin học hoá

(14) Nền tảng quản lý tiêm chủng

Đề xuất Cơ quan chủ quản: Bộ Y tế

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng quản lý tiêm chủng cung cấp công cụ, dịch vụ cho

mọi cơ sở tiêm chủng trên toàn quốc tổ chức tiêm ngừa cho người dân tại Việt Nam. Nền tảng cho phép người dân đăng ký tiêm chủng trực tuyến, cho phép cơ sở tiêm chủng lập kế hoạch tiêm, lập danh sách tiêm, thực hiện tiêm và tổng hợp thông tin sau tiêm. Nền tảng quản lý tiêm chủng sẽ tích hợp dữ liệu với Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử.

Đề xuất Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản: Cục Y Tế Dự Phòng; Cục Công nghệ Thông tin.

Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Tin học hoá

(15) Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử

Đề xuất Cơ quan chủ quản: Bộ Y tế.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử sẽ là một y bạ điện tử cho mỗi người dân ghi lại quá trình chăm sóc sức khỏe từ lúc sinh ra cho đến khi mất đi. Khi đi khám bệnh, thông qua hồ sơ sức khỏe điện tử, người dân cung cấp cho thầy thuốc biết tình trạng sức khỏe, tiền sử bệnh tật và quá trình khám chữa bệnh một cách nhanh chóng, chính xác, đầy đủ, tạo thuận lợi cho việc chẩn đoán và điều trị. Đây là thành phần cốt lõi nhất trong phát triển y tế thông minh, thúc đẩy chuyển đổi số ngành Y tế.

Đề xuất Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản: Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Cục Công nghệ Thông tin.

Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Tin học hoá

(16) Nền tảng trạm y tế xã

Đề xuất Cơ quan chủ quản : Bộ Y tế

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng trạm y tế xã/phường giúp các cơ sở y tế phường, xã, phòng khám khu vực tại các tỉnh quản lý toàn diện các hoạt động khám, chữa bệnh tại địa phương mình quản lý. Nền tảng đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ Y tế, bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu với nền tảng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh, Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông qua nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế cơ sở của Bộ Y tế.

Đề xuất Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản: Cục Công nghệ Thông tin.

Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Tin học hoá

(17) Nền tảng phát thanh số (trực tuyến)

Đề xuất cơ quan chủ quản: Đài Tiếng nói Việt Nam VOV.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng phát thanh số cung cấp kênh trực tuyến giúp người dân có thể nghe, nghe lại bất kỳ chương trình phát thanh trên sóng của Đài Tiếng nói Việt Nam hoặc các Đài truyền thanh cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tại Việt Nam. Nền tảng hỗ trợ người dân tiếp cận các kênh phát thanh mọi lúc, mọi nơi, kể cả đối với kiều bào ở nước ngoài.

Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản: Đề nghị VOV chỉ định.

Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử, Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông.

(18) Nền tảng truyền hình số (trực tuyến)

Đề xuất cơ quan chủ quản: Đài Truyền hình Việt Nam VTV

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng truyền hình số cung cấp kênh trực tuyến giúp người dân trong và ngoài nước tiếp cận được bất kỳ kênh, chương trình truyền hình nào do Đài truyền hình Việt Nam, các Đài truyền hình địa phương phát sóng. Nền tảng truyền hình số còn cung cấp các nội dung theo nhu cầu khác, đáp ứng nhu cầu của người dân và xu thế công nghệ.

Đề xuất Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản: Trung tâm sản xuất và Phát triển nội dung số.

Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử, Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông.

(19) Nền tảng bảo tàng số

Đề xuất Cơ quan chủ quản: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng bảo tàng số ứng dụng công nghệ số trong trưng bày, đưa tư liệu, hiện vật đến gần hơn với người xem. Các tư liệu, hiện vật được số hóa dưới dạng 2D, 3D, xây dựng video clip, liên kết các mảnh ghép của không gian, thời gian thành các câu chuyện hiện vật sống động, truyền tải tới người xem trực tiếp cũng như qua các kênh trực tuyến, Internet, thiết bị di động hoặc trình chiếu ngoài trời.

Đề xuất Đơn vị đầu mối của Cơ quan chủ quản: Cục di sản văn hoá; Trung tâm Công nghệ Thông tin.

Đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông: Viện Công nghiệp phần mềm và nội dung số.

(20) Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân

Cơ quan chủ quản: Bộ Thông tin và Truyền thông

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân là kênh độc lập thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến mọi vấn đề đời sống kinh tế, xã hội. Cơ quan nhà nước thu thập, đánh giá mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng các dịch vụ công; thu thập các ý kiến góp ý về các chính sách quản lý đã hoặc chuẩn bị ban hành. Nền tảng triển khai tập trung, nhưng các bảng khảo sát, câu hỏi xin ý kiến người dân có thể đưa vào từng dịch vụ công, từng nền tảng, tiếp cận đến từng người dân để thu thập thông tin đã được cá thể hóa.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Cục Tin học hoá.

II. Nền tảng số quốc gia do doanh nghiệp làm chủ quản, làm chủ công nghệ lõi, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và xã hội

(21) Nền tảng điện toán đám mây doanh nghiệp

Cơ quan hỗ trợ phát triển: Bộ Thông tin và Truyền thông

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng điện toán đám mây do các doanh nghiệp xây dựng, phát triển và cung cấp dịch vụ ra thị trường phục vụ nhu cầu của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp tổ chức và toàn xã hội.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Cục Viễn thông

(22) Nền tảng trí tuệ nhân tạo

Cơ quan hỗ trợ phát triển: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng trí tuệ nhân tạo cung cấp dưới hình thức dịch vụ cho phép các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức sử dụng hoặc phát triển thêm các dịch vụ gia tăng để cung cấp ra thị trường. Thông qua hình thức nền tảng, dữ liệu và mức độ 'thông minh' sẽ ngày càng phát triển.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Viện Công nghiệp phần mềm và nội dung số

(23) Nền tảng thiết bị IoT

Cơ quan hỗ trợ phát triển: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng thiết bị IoT cung cấp dưới dạng dịch vụ cho phép các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân dịch vụ quản lý thiết bị IoT, thiết lập kết nối các thiết bị IOT từ xa, thu thập và quản lý dữ liệu từ các thiết bị IoT, xử lý dữ liệu theo nhu cầu, kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với các ứng dụng bên ngoài mạng IoT... một cách hiệu quả, không phải đầu tư hạ tầng chuyên dùng để xây dựng, phát triển các ứng dụng IoT.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Vụ Công nghệ thông tin, Cục Viễn thông

(24) Nền tảng hợp trực tuyến thế hệ mới

Cơ quan hỗ trợ phát triển: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng hợp trực tuyến được các doanh nghiệp trong nước phát triển, cung cấp dưới hình thức dịch vụ hợp trực tuyến cho các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cho phép nhiều người tham gia họp trên môi trường mạng, hỗ trợ đa nền tảng, thiết bị; các tính năng cần thiết của cuộc họp.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Cục Bưu điện Trung ương

(25) Nền tảng mạng xã hội thế hệ mới

Cơ quan hỗ trợ phát triển: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mô tả ngắn gọn: Mạng xã hội do các doanh nghiệp Việt Nam xây dựng, phát triển với các đặc tính khác biệt nhằm tạo ra một mạng xã hội "sạch" cho người Việt, mang lại lợi ích hài hòa cho các bên tham gia, bảo đảm phát triển ổn

định, bền vững, an toàn thông tin mạng, hạn chế sự phục thuộc vào mạng xã hội nước ngoài.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Cục Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử, Cục Tin học hoá.

(26) Nền tảng sàn thương mại điện tử

Cơ quan hỗ trợ phát triển: Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Công thương.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng cung cấp dưới hình thức dịch vụ cho phép các doanh nghiệp trực tuyến quản lý hợp nhất hoạt động bán hàng, tiếp thị, vận hành kinh doanh, địa điểm và khách hàng; cá nhân hóa các dịch vụ, sản phẩm theo nhu cầu của từng khách hàng; phân tích dữ liệu tiêu dùng và bán hàng theo thời gian thực để có phương án tổ chức hoạt động phù hợp; quản lý mối quan hệ khách hàng và dịch vụ thiết yếu; hỗ trợ thanh toán di động thuận tiện.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, Vụ Quản lý doanh nghiệp.

(27) Nền tảng đại học số

Cơ quan hỗ trợ phát triển: Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng Đại học số cung cấp dưới hình thức dịch vụ cho các trường đại học để thực hiện tất cả các khâu trong một trường Đại học trên môi trường mạng: Thực hiện tuyển sinh/nhập học số; liên thông dữ liệu và hình thành một cơ sở dữ liệu mở dùng chung; tổ chức đào tạo/đánh giá/khảo thí... nhằm tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí của học viên, giảng viên, cán bộ, lãnh đạo.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Cục Tin học hoá, Học viện Bưu chính Viễn thông

(28) Nền tảng quản trị tổng thể

Cơ quan hỗ trợ phát triển: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng quản trị tổng thể cung cấp dưới hình thức dịch vụ quản trị của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường mạng nhằm hỗ trợ, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Vụ Công nghệ thông tin.

(29) Nền tảng kế toán dịch vụ

Cơ quan hỗ trợ phát triển: Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng Kế toán dịch vụ giúp kết nối các doanh nghiệp có nhu cầu thuê dịch vụ kế toán/thuế với các doanh nghiệp, cá nhân cung cấp dịch vụ kế toán/thuế. Doanh nghiệp có thể tìm đúng kế toán có năng lực ở bất kỳ mảng nghiệp vụ mà doanh nghiệp cần, như: kế toán thuế/bán hàng/nội bộ... Doanh nghiệp sẽ giải quyết được bài toán rào cản chi phí, nhất là khi chuyển đổi số thì nghiệp vụ kế toán sẽ mở rộng ra trong khi nhân sự hiện có chưa đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ mới.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Vụ Công nghệ thông tin.

(30) Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch

Cơ quan hỗ trợ phát triển: Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch cung cấp dịch vụ thống kê, báo cáo, quản trị theo thời gian thực về lượng khách, doanh thu, phòng trống... của khách sạn, cơ sở lưu trú mọi lúc mọi nơi; quản trị nội bộ khách sạn (phòng, bán hàng, tài chính, nhân sự...); công cụ cho phép người sử dụng tìm kiếm, đặt phòng, trả phòng; tích hợp với cơ quan Nhà nước về quản lý lưu trú nhằm giám sát hoạt động lưu trú khi cần và cung cấp số liệu phục vụ cho công tác thống kê của Tổng cục du lịch về lượng khách, doanh thu theo từng mảng và nguồn khách từ các quốc gia trên thế giới đến Việt nam.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Vụ Quản lý doanh nghiệp; Tổng cục Du lịch.

(31) Nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải

Cơ quan hỗ trợ phát triển: Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giao thông Vận tải.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải giúp các doanh nghiệp, tổ chức vận tải kết nối, cung cấp dịch vụ, kết nối khách hàng trực tuyến để mở rộng thị trường. Nền tảng giúp các doanh nghiệp vận tải tiến hành chuyển đổi số, thay đổi quy trình vận tải truyền thống.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Vụ Quản lý doanh nghiệp, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

(32) Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC)

Cơ quan hỗ trợ phát triển: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh cung cấp dịch vụ giám sát, cảnh báo; chỉ đạo, điều hành; phân tích và xử lý dữ liệu; quản lý chỉ số hiệu suất (KPIs); quản lý quy trình nghiệp vụ; báo cáo thống kê; mô phỏng và dự báo. Giúp lãnh đạo các cấp có khả năng giám sát, điều hành, hỗ trợ chỉ huy và quản lý chất lượng dịch vụ do bộ, ngành, địa phương cung cấp một cách tổng thể với việc ứng dụng các công nghệ phân tích dữ liệu hoặc trí tuệ nhân tạo; mang đến hiệu quả, cơ hội phát triển các ngành, lĩnh vực và kinh tế - xã hội.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Cục Tin học hoá

(33) Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC)

Cơ quan hỗ trợ phát triển: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng cung cấp dịch vụ Trung tâm điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin góp phần đảm bảo an toàn thông tin mạng cho quá trình chuyển đổi số quốc gia: Giúp các Bộ, ngành, địa phương rút ngắn thời gian 90% khối lượng, thời gian triển khai mô

hình “4 lớp” về bảo đảm an toàn thông tin mạng; nâng cao năng lực đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các chủ quản hệ thống thông tin.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Cục An toàn thông tin

(34) Nền tảng trợ lý ảo

Cơ quan hỗ trợ phát triển: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng trợ lý ảo được ứng dụng trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, giúp tự động hóa nhiều quy trình, tiết kiệm nhân công và tăng cường năng suất công việc. Trợ lý ảo có thể giúp người dân trong các hoạt động thường ngày cũng như giúp cán bộ, người lao động trong công việc.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Viện Công nghiệp phần mềm và nội dung số

(35) Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng

Cơ quan hỗ trợ phát triển: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Mô tả ngắn gọn: Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng nhằm quản lý và cung cấp các số liệu kịp thời về các hoạt động của chuỗi cung ứng, sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo và xử lý dữ liệu lớn để mô phỏng và tối ưu hóa các quy trình và từ đó xác định những giải pháp hiệu quả phục vụ các doanh nghiệp, tổ chức trong chuỗi cung ứng.

Đơn vị đầu mối thúc đẩy: Vụ Quản lý doanh nghiệp.

